

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bưu chính Viettel;

Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Tổng Công ty) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của BKS trong năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 và kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

**PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM
2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019.**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018.

1. Đánh giá chung.

- BKS Tổng Công ty đã tổ chức 09 cuộc họp để thông qua các nội dung giám sát tháng và lên kế hoạch tháng, quý kế tiếp và kế hoạch năm 2019. Ngoài ra, BKS duy trì chế độ giao ban tuần để thống nhất các vấn đề phát sinh và lên kế hoạch tuần sau nhằm đảm bảo hoàn thành các nội dung giám sát theo kế hoạch tháng. Kế hoạch và đánh giá thực hiện đều được gửi đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH).

- BKS đã tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến trong giao ban tuần, tháng, quý và năm của Tổng Công ty và tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT. BKS đã có 25 kiến nghị, 07 văn bản gửi BDH, phát hành 07 bản đóng góp ý kiến cho các nội dung BDH trình HĐQT.

- Các nội dung chính được thông qua trong các cuộc họp của BKS:

+ Kiện toàn mô tả chức năng, nhiệm vụ, luồng vận hành, Quy chế, Phân công nhiệm vụ, thiết lập hệ thống thông tin giám sát và cảnh báo phù hợp với hoạt động giám sát chuyên trách của BKS từ công ty mẹ đến công ty con.

+ Đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Điều lệ, Quy trình, Quy chế hoạt động, Phân cấp ủy quyền của HĐQT, đóng góp ý kiến đối với các dự án...

+ Giám sát việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- + Giám sát toàn bộ tình hình tài chính bao gồm: Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh, giám sát công tác sổ sách, chứng từ và tài khoản kế toán.
- + Giám sát các hoạt động đầu tư, mua bán tài sản, pháp lý hợp đồng...
- + Giám sát tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, việc thực thi kết luận của BDH, cảnh báo thiếu quy trình, cảnh báo rủi ro công nợ phải thu - phải trả, bưu phẩm bưu chính, dòng tiền COD và tài sản kho fulfillment ...
- + Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định.
- + Giám sát theo yêu cầu của cổ đông theo quy định.
- + Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2019.
- + Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC 2019.

2. Kết quả giám sát.

a. Giám sát công tác của HĐQT, BDH

- Trong kỳ HĐQT đã họp 05 phiên và 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 11 Nghị quyết. HĐQT đã hoàn thành 7/7 nội dung của 02 nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.
- BDH đã duy trì giao ban hàng tuần, hàng tháng, cơ bản đã hoàn thành các nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- Thành viên HĐQT và BDH đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.
- HĐQT có được tính thống nhất cao, BDH triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành.
- Báo cáo của HĐQT và BDH đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động của Tổng Công ty. Các Nghị quyết, văn bản của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy trình, quy chế của HĐQT đã ban hành.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm

- Về thực hiện các chỉ tiêu Kinh doanh – Tài chính:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ (%)
I	Chỉ tiêu Kinh doanh			
1	Doanh thu hợp nhất	4.730,00	4.976,43	105%
2	Tổng chi phí	4.390,40	4.626,40	82%
3	Lợi nhuận trước thuế	339,60	350,03	103%
4	Lợi nhuận sau thuế	271,68	279,03	103%
II	Chỉ tiêu tài chính			

1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		87,90%	
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		12,10%	
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		76,00%	
4	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn		24,00%	
5	Hệ số khả năng thanh toán nhanh(lần)		0,19	
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời(lần)		1,16	
7	ROA	12,00%	12,39%	103%
8	ROE	45,90%	46,85%	102%
9	EPS		6.216	

Đánh giá: Tổng Công ty đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ số tài chính hiệu quả, lành mạnh thể hiện tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Về công tác đầu tư:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	DANH MỤC	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ(%)
I	Giá trị đầu tư mua sắm	527,11	216,57	41,09%
II	Đầu tư tài chính			
1	Doanh thu hoạt động tài chính	20,00	48,67	243%
2	ĐTTTC phát sinh trong năm		759,38	
3	Số dư ĐTTTC 31/12/2018.		1.173,02	

Ưu điểm:

+ Hoạt động đầu tư triển khai đã bám sát yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh

+Hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty đã phát huy tối đa được thế mạnh của doanh nghiệp trong việc sử dụng dòng tiền.

Nhược điểm:

+ Hoạt động đầu tư tài sản dài hạn không đạt kế hoạch.

c. Thẩm định Báo cáo tài chính.

- BCTC đã được lập theo quy định tại thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

- Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ đúng quy định.

- BCTC năm 2018 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là công ty kiểm toán thuộc danh sách các công ty

kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua. BCTC được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ.

d. Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH và công bố thông tin.

- Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH đến các Phòng, Ban, Đơn vị và công ty con được thực hiện tốt.

- BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

e. Công bố thông tin và Báo cáo các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

- Các thông tin cơ bản về tình hình Tổng Công ty được công bố đúng quy định của cơ quan Nhà nước.

- Từ sau Đại hội thường niên 2018 đến nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, BDH và các vấn đề khác.

f. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên.

- Trên cơ sở Quy chế hoạt động, Phân công nhiệm vụ và Kế hoạch hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đã chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì tốt chế độ công tác, nội quy và các quy định nội bộ của Tổng Công ty.

- Phối hợp tốt với HĐQT, BDH, các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

Đánh giá chung, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ ghi trong Điều lệ Tổng Công ty. Các kiểm soát viên đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng Phân công công việc.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát.

Theo tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019 trình ĐHĐCĐ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

Căn cứ những kết quả đã đạt được trong năm 2018 và định hướng của HĐQT, BDH Tổng Công ty trong thời gian tới, với phương châm: Bám sát cơ sở để cảnh báo hệ thống, BKS sẽ tiếp tục triển khai hệ thống thông tin giám sát thường xuyên diện rộng, giám sát chuyên đề chuyên sâu hàng tháng. Từ đó phát huy vai trò của công tác quản trị công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, củng cố sự cân bằng và ổn định hệ thống.

Chi tiết kế hoạch hoạt động như sau:

1. Hoàn thiện mô tả chức năng, nhiệm vụ, luồng vận hành và Quy chế hoạt động của BKS năm 2019 nhằm hoàn thiện các quy định của năm 2018, phù hợp với tình hình mới.

2. Thực hiện công tác giám sát đối với HĐQT đối với việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tổ chức họp và ra Nghị quyết HĐQT.

3. Thực hiện công tác giám sát đối với BDH trong việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT, công tác công bố thông tin và hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

4. Thực hiện giám sát toàn bộ tình hình tài chính thông qua phân tích BCTC, kiểm tra sổ sách, tài khoản kế toán.

5. Giám sát hiệu lực và sự tuân thủ các quy trình, quy chế nội bộ.

6. Các công tác giám sát khác: Kiểm tra tại các Chi nhánh, Công ty con ...

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Tăng cường giám sát công tác triển khai các dự án.

Năm 2019, Tổng Công ty triển khai các dự án liên quan đến chiến lược dài hạn. Trong điều kiện các nguồn lực có hạn, để các hoạt động triển khai dự án diễn ra song song, tuần tự, không bị chồng chéo và đạt mục tiêu thì công tác tăng cường giám sát, đánh giá các mặt rất quan trọng.

2. Triển khai công tác đánh giá hiệu quả các dự án sau đầu tư.

Quy mô và danh mục đầu tư của Tổng Công ty tăng nhanh trong những năm gần đây. Ngoài đầu tư phương tiện vận tải, danh mục đã xuất hiện nhiều nội dung mới có hàm lượng công nghệ cao như dây truyền chia chọn và các dự án CNTT. Vì vậy, công tác đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư cần được quan tâm đúng mức hơn.

3. Tập trung nguồn lực kiểm soát dòng tiền.

Năm 2019, TMĐT vẫn sẽ là mảng đóng góp doanh thu chủ đạo của TCT. Năm 2018 dòng tiền từ COD đã tăng trên 100% so với năm 2017 và dự kiến cũng sẽ tăng trưởng mạnh trong 2019. Công tác đảm bảo an toàn về tiền thực sự rất quan trọng, là nền tảng để phát triển TMĐT nhanh và bền vững.

PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2014 – 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2019 – 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2014-2019.

1. Nhân sự của BKS nhiệm kỳ 2014-2019.

STT	HỌ VÀ TÊN	2014	2015	2016	2017	2018	2019
1	Bà Đặng Thị Kim Hoa – Trưởng ban	X	X	X	X	X	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh – Trưởng ban					X	X
3	Ông Vũ Ngọc Phước – Thành viên	X	X	X			
4	Bà Phạm Thanh Huyền – Thành viên	X	X				

5	Ông Nguyễn Đức Cường – Thành viên		X	X	X	X	
6	Ông Trần Trung Kiên – Thành viên			X	X	X	
7	Bà Lê Thị Thanh Thoảng – Thành viên					X	X
8	Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên					X	X

Giai đoạn 2014 - 2018, BKS hoạt động kiêm nhiệm.

Giai đoạn 2018 – 2019, BKS hoạt động chuyên trách.

2. Kết quả giám sát nhiệm kỳ 2014-2019

a. Các hoạt động của Hội đồng quản trị(HĐQT) và Ban Điều hành (BDH).

- HĐQT và BDH Tổng Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 trong quá trình thực hiện công việc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- HĐQT đã thể hiện được vai trò định hướng chiến lược cho Tổng Công ty mà kết quả đã được thể hiện qua các kỳ Đại hội.

- BDH đã điều hành bộ máy thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trong cả nhiệm kỳ. Công tác tài chính kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Công tác đầu tư mua sắm tuân thủ Pháp luật và các quy trình quy định nội bộ.

- Công tác quản trị công ty và công bố thông tin tuân thủ đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và BDH đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, phát huy rất tốt vai trò của mình, không có vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

b. Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	TỈ LỆ 2018/2014
I	Tài sản và nguồn vốn						
1	Tổng tài sản	380,12	614,99	1.076,66	1.751,26	2.834,16	745,6%
2	Tài sản ngắn hạn	283,80	471,19	857,53	1.423,15	2.490,56	877,6%
3	Tài sản dài hạn	96,32	143,80	219,12	328,10	343,60	356,7%
4	Tổng Nguồn vốn	380,12	614,99	1.076,66	1.751,26	2.834,16	745,6%
5	Nợ Phải trả	244,46	429,33	711,15	1.261,79	2.153,88	881,1%

6	Nguồn vốn CSH	135,66	185,65	365,51	489,47	680,28	501,4%
II	Kết quả SXKD						
1	Doanh thu hợp nhất	1.323,41	1.997,10	2.939,8	4.055,0	4.976,4	376,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	52,48	82,66	146,86	213,53	350,03	667,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	39,25	62,58	116,73	170,06	279,03	710,9%
III	Các chỉ số cơ bản						
1	Khả năng TT nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ NH)	0,96	0,64	0,39	0,38	0,19	20,0%
2	Khả năng thanh toán hiện thời(TSLĐ/Nợ NH)	1,16	1,10	1,21	1,13	1,16	99,6%
3	Hệ số Nợ/ Tổng TS	0,64	0,70	0,66	0,72	0,76	118,2%
4	ROA	9,4%	12,9%	14,4%	12,4%	12,4%	131,3%
5	ROE	32,2%	38,2%	35,8%	39,8%	46,9%	145,5%
6	EPS	6.542	9.070	4.947	5.729	6.216	95%

Đánh giá:

- Tài sản ngắn hạn(TSNH) tăng gấp 2,5 lần so với tài sản dài hạn(TSDH) phản ánh đặc thù ngành dịch vụ sử dụng nhiều lao động.

- Tốc độ tăng TSNH tương đương tốc độ tăng nợ phải trả phản ánh bản chất nợ phải trả cơ bản thuộc danh mục TSNH. Đây là kết quả của việc tăng trưởng của dịch vụ COD(thu hộ tiền hàng).

- Tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế(LNST) gần gấp hai lần tốc độ tăng doanh thu.

- Khả năng TT hiện thời >1, Hệ số nợ / Tổng TS: 0,76 là đảm bảo an toàn theo quy định.

- Tốc độ tăng của ROE cao hơn tốc độ tăng của ROA 1,22 lần phản ánh năng lực sử dụng vốn tốt.

- EPS duy trì ở mức cao trong cả nhiệm kỳ, giảm đôi chút trong 2016 là năm tăng vốn điều lệ 3,32 lần từ 68,9 tỷ (01/01/2016) lên 228,8 tỷ(31/12/2016).

3. Nhận xét về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2014-2019.

- Hoạt động của BKS đã tuân thủ nghiêm quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của BKS.

- BKS đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS 2019-2024

Trong giai đoạn 2019 - 2024, hoạt động chuyên trách của HĐQT sẽ ngày càng được tăng cường. BKS sẽ kết hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐQT để có thể đóng góp và phản biện được các nội dung chiến lược. Thông qua đội ngũ Kiểm soát viên công ty con, hệ thống thông tin giám sát các đơn vị cơ sở đặc biệt là các công ty con cả trong và ngoài nước sẽ dần được hoàn thiện.

Kế hoạch hoạt động của BKS sẽ được cụ thể hóa trong Báo cáo hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và năm. Công tác cảnh báo sẽ gồm có hai nội dung: Cảnh báo các vấn đề chiến lược với HĐQT và cảnh báo rủi ro các lĩnh vực hoạt động trong điều hành Tổng Công ty của BDH. Kế hoạch hoạt động của BKS từng năm đều phải hướng đến nội dung trên vì mục tiêu Tổng Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển nhanh, bền vững, số liệu tài chính lành mạnh.

Ngoài ra, BKS có một số kiến nghị đối với HĐQT và BDH nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

1. Kiện toàn bộ máy Văn phòng HĐQT để đáp ứng nhu cầu lãnh đạo Tổng Công ty trong giai đoạn mở rộng sản xuất kinh doanh và hợp tác quốc tế.

Từ 2019, HĐQT dần chuyển sang hoạt động chuyên trách. Hoạt động quản trị công ty cũng phải được quan tâm nhiều hơn theo yêu cầu của Nhà nước đối với mô hình công ty đại chúng quy mô lớn đã đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán. Quy mô Tổng Công ty ngày càng lớn với tốc độ tăng trưởng trên 50% hàng năm. Các hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng quan trọng trong sự phát triển của Tổng Công ty. Vì vậy, việc kiện toàn hoạt động của Văn phòng HĐQT là rất cần thiết.

2. Trên cơ sở định hướng chiến lược đã hình thành, cần chuẩn bị sớm và thẩm định kỹ các dự án mới trước khi quyết định triển khai.

HĐQT và BDH đã chuẩn bị rất tốt cho việc định hình chiến lược dài hạn. Chiến lược bao gồm kế hoạch triển khai trong nhiều năm của rất nhiều các dự án về hạ tầng mạng lưới, máy móc thiết bị, CNTT và phát triển nguồn nhân lực. Các dự án sẽ được triển khai rất mạnh trong 2019 - 2020. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, phải bảo vệ kỹ các dự án trước khi triển khai, có kế hoạch tổng thể để các công việc được diễn ra song song và tuần tự, có kiểm soát và điều chỉnh, tránh chồng chéo dẫn đến kém hiệu quả.

3. Xây dựng phương án chuyển đổi để các công ty con chủ động trong tài chính và kinh doanh hướng đến phục vụ khách hàng ngoài Tổng Công ty đảm bảo phát triển bền vững, giảm phụ thuộc công ty mẹ.

Các công ty con trong nước được sinh ra với mục đích ban đầu chỉ phục vụ cho công ty mẹ. Chính vì vậy, cả hoạt động điều hành và hoạt động tài chính của

công ty con đều phụ thuộc hoàn toàn vào công ty mẹ. Để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, việc mở rộng khách hàng ngoài, tăng cường hợp tác của các công ty con là vô cùng cần thiết. Tổng Công ty cần có kế hoạch để cho các công ty con dần chủ động về vốn, thay đổi cơ cấu tài sản nhằm chủ động trong việc phát triển kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận ngoài công ty mẹ.

Trên đây là báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BDH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NGỌC ANH